

Số: 64/2024/QĐST-HNGĐ

Cầu Kè, ngày 28 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 82/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Thanh Đ, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp L, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Chị Trịnh Thị K, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Thanh Đ và chị Trịnh Thị K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Thanh Đ và chị Trịnh Thị K thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Trần Thanh Đ và chị Trịnh Thị K thống nhất giao người con chung tên Trần Thanh P, sinh ngày 04/12/2011 cho chị Trịnh Thị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (đây cũng phù hợp với ý chí, nguyện vọng của cháu Trần Thanh P muốn được sống chung với mẹ là Trịnh Thị K).

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị Trịnh Thị K đã được giải thích về quyền và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Chị Trịnh Thị K đủ khả năng, điều kiện để nuôi dưỡng con chung nên chị Trịnh Thị K tự nguyện không yêu cầu anh Trần Thanh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Anh Trần Thanh Đ và chị Trịnh Thị K thống nhất không tranh chấp nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Anh Trần Thanh Đ và chị Trịnh Thị K thống nhất không tranh chấp nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trần Thanh Đ tự nguyện chịu số tiền là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0000945 ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè. Anh Trần Thanh Đ được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Đương sự;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Chí Điền